

ABONNEMENTS

Indochine Union postale
Un an... 800 Un an... 1000
Six mois... 500 Six mois... 600

ANNONCES LÉGALES

800 la ligne de 60 points sur justification
de 9 colonnes quelle que soit la page

ANNONCES COMMERCIALES

On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Báo

Le Courrier Indochinois

東法時報

NĂM THỨ TƯ SỐ 339

Ngày thứ hai

25 Janvier 1925

Tổng-lý: NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Chủ-bút: NAM-KIỀU

BÁO QUẢN

71, đường Mac-Mahon, 71

SAIGON

Điện thoại (Téléphone) 824

GIÁ BÁN

Một năm... 800 Một năm... 1000
Năm năm... 400 Năm năm... 600

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư để gửi
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo về việc buôn bán hay là việc gì
vấn thương nghị trước

1925

VIII

VĂN UYÊN

MỪNG ÔNG PHAN-BỘI-CHÂU

AN XÁ

Hồ thì tung hoành khắp mọi nơi,
Xoay vờ nước củ bời cơ trời.
Giang san thêm nặng lòng yêu nước,
Trung nghĩa không mang tội ở đời.
Lịch lãm phong trần con mắt sáng,
Điềm pha sương tuyết bộ râu dài.
Qua chơi núi Ngự thăm quang cảnh,
Gặp bạn đồng tâm đã đóng đai.

II

Nghĩ người ăn gió với năm mưa,
Mười mấy năm nay đến tận giờ.
Non nước còn ghi lòng tựa sắt,
Cảnh tình vẫn rớt ruột như tơ.
Nghe tin lại nhớ bài kinh nghĩa,
Gặt lợi thêm thương với huyết thơ.
Về bất cứ đâu vẫn chẳng đổi,
Gọi ai thề thốt giấc đương mơ.

HỌA BÀI TRÊN

Lớt chân Âu Á khắp đời nơi,
Còn sống về đây cũng bởi trời.
Chẳng vì nhà mình mà vì nước,
Không là tôi tớ mới là đời.
Mắt xanh nỡ chịu đi đường tắt,
Đầu trắng còn mơ những bước dài.
Pháp-Việt đã hoà là chủ nghĩa,
Ham giết mổ áo với cần dai.

HỌA BÀI DƯỚI

Những là rầy gió với mai mưa,
Không nữa còn đâu đến mãi giờ.
Trung nghĩa đành ghi hai chữ tột,
Giang san chẳng thể một lòng rồi.
Mãnh thân muốn đem chìm chớ gió,
Giết huyết nhiều phen nhận gươm rơi.
Siết thuyệt lâu năm đầu điểm bạc,
Cái hồn có quốc hỡi còn rơi.

MỪNG ÔNG PHAN-BỘI-CHÂU
(M. Vá-công-Nghĩ nguyên-xướng)

Được tin báo hộ mới tha ông,
Thơ viết nôm na chớ mấy dòng.
Chỉ cả chẳng có cùng sông gió,
Tải cao đành chịu với non sông.
Rung chèo dân chủ chiều hồn nước,
Khua trống duy tân tổ nội lòng.
Cánh tinh đồng bào còn mộng-mơ,
Tiếng thơm lắng lắng tiếng lòng.

PHỤNG HỌA

Dở chừng dở sự thâu chàng ông?
Khánh trước khôn ghê lửa ít dòng.
Đem thân lặn lội với trời sông,
Ngủ đầu bạch phát còn xanh sông.
Gặp được thanh niên chưa chết lòng,
An trường mới hay là vận đỏ.
Ngồi sao cho rõ mặt tiên long.

Hotabang.

như cái chính-sách của ông
thánh Cam-địa chỉ thiên về
một bên. Ông Das tuy đã mất
rồi nhưng mà cái thế-lực của
ông vẫn càng ngày càng lớn
mãi. Chính-phủ Anh thấy dân
trí An-đô đã cao lên và thấy
phép chính-trị của mình không
thể đỡ mặt như xưa được, đã
sửa đổi các phương-pháp cho
dân An-đô được rộng quyền
về chính-trị hơn trước. Nghe
đầu chính-phủ Anh đã định
cho An-đô được tự-trí như Gia
nã-đại (Canada) và Úc-châu
(Océanie) Chính-phủ Anh sửa
đổi việc chính-trị ở An-đô như
thế chính là nước An-đô đã giải
quyết được vấn đề An-đô rồi vậy.

TÌNH-TRAI

(Còn nữa).

GIÚP SỰ QUAN SÁT CHO CỤ PHAN-BỘI-CHÂU

hi lưu nguyên-xướng cũng theo vận
ông VU-CÔNG NGHĨ

Quan trường vậy vậy biết chăng ông?
Thỏ thỏ nay xin tổ ít dòng.
Ôm chặt hồ bao thấy tiểu mẹ,
Lo dầy phận đại kỳ non sông.
Trừ vòng nô lệ không hề tưởng,
Nhưng việc quốc-dân chẳng dễ lòng.
Hết thấy dân đoàn trong nước Việt,
Ung bái thề vọng Nguyễn-phân-Lông.

HUẾ

ông Phan-bội-Châu
tại Huế

(Tin ngày 9 Janvier 1925)

Cụ Phan từ hôm về Huế đến nay
không được một giờ nào là giờ rảnh,
khi thời các ông Tân, khi thời các ông
Cựu, khi thời nữ học-sinh, khi thời
nam-học-sinh, khi thời trẻ con, khi
thời ông già, làm làm trước cửa ngày
nào cũng từ sớm cho đến tối. Người
thời đến hầu chuyện, người thời đến
đưa thư, người thời đến xem mặt,
người thời đến xem râu, chen nhau
như trong một bữa hội. Xa xuôi
không đến được thời giờ thơ, nghe dân
thứ từ Cụ đã tiếp được, để đây một
tráp. Xem như thế đủ biết tâm tình
của Đồng-bào đối với Cụ thiết tha đến
thiệt.

Mấy bài thơ
của ông Phan-bội-Châu

Khi ông Phan-bội-Châu mới bị bắt
báo Tàu có đăng tin. Cứ như lời báo
ấy thì ông Phan ở bên Tàu lấy tên là
Phan-Sào-Nam. Ông bị bắt ở nhà ga
Thượng-hải, chớ này khi ấy thuộc về
quận Trương-táo-Lâm thống trị. Ông
Phan vừa ở xe hoả xuống thì bị mấy
người lính Pháp bắt bỏ vào ô tô đem
về giam tại nhà Lính-sự, ở đó giới nước
Pháp ít lâu, rồi lại bỏ vào ô tô chở
xuống tàu đem về Hải-phòng.

Khi ông Phan ở dưới tàu có làm mấy
bài thơ tuyệt-mạng ném xuống dưới
thuyền đưa rước khách của người
Tàu; một học-sinh Tàu lượm đem về
đăng báo.

Có ba bài thơ tuyệt-mạng như sau
này:

I
Nhất lạc nhân-hoàn lục thập niên
Hào-phùng kim nhứt tiểu trần duyên
Binh-sanh kỳ khỉ vãn hà hử?
Nguyệt tại ba tâm, vân tại thiên

II
Ngã bất sinh từ thiên hạ loạn
Na kham từ lự hậu lai nhân.
Hảo tông hồ khâu hoàn đả nguyệt
Khổng những Di, Tô nhứt cá nhân

III
Thống khổ giang san cũ quốc dân
Ngủ trung vô kể chẳng trần luân
Thử tâm vi liễu thân tiên liễu
Tu hướng toàn-đại diện cớ nhân

Xem ý ba bài thơ ấy thì ông Phan
bấy giờ đã nhứt định có một sự chết,
mới đây có người đã tiếp ông ở Huế
thuyết chuyện lại rằng ông ở dưới tàu
e rằng đến nơi sẽ bị tra tấn, thì cái
thần già khó lòng chịu được, nhưng
quyết không khi nào xưng bày để làm
lụy cho người khác; thời thì trước sau
cũng một lần chết, thì rằng chết trước
cho xong, nghĩ vậy nên ông nhứt định
nhịn đói cho chết, ông nhịn đói tới 6
ngày, song nhờ có những người giải ông
chịu chuộc pháp phép và ông lại nghĩ
muốn nhơn đó mà giải tỏ tâm sự với
quốc-dân nên ông mới chịu sống.
Mấy bài thơ tuyệt mạng của ông
ngọn bút non nơi này xin tạm diễn
nôm ra như sau này:

Sáu chục năm nay xuống cõi đời,
Trần duyên nay đã phải xong rồi.
Chỉ nguyện chưa phỉ thân đã chết,
Một bữa tâm sự tìm dân tá?
Trông dưới dòng sông, mây giữa
trời.

HƯƠNG TRUYỀN

ĐÔNG-PHÁP

Thuở cờ bạc

Hôm rày có tiếng đồn dài rằng Nhà
nước sắp bán thuế hoa chỉ có bạc,
các báo báo Chấn-quốc cũng có bàn
bạc về việc ấy làm cho quan Toàn-
quyền Varenne nghe lọt vào tai
ngài lấy làm bất bình hết sức. Mới đây
ngài có tuyên bố đăng giải pháp những
lời đồn huyền ấy.

Thơ có đây thép lên già
Quan Phan-quản lý số Điện-tín có
bá cáo rằng kể từ ngày 1er Février
1925, thơ và đây thép lên giá mỗi thời
1 chiêm, nghĩa là thơ phải đắt có 0,005
còn đây thép thì 0,003 một tiêng.

NAM-KY

Thăng thưởng bưu-tinh

Ông Đoàn-hữu-Chung, Đốc phủ sứ

Ông Trần-văn-Sôm, Đốc phủ sứ.

PHÁP-QUAC

Tuyệt sa

Tại kinh đô Paris và chung quanh

có tuyết sa nhiều lắm.

ÉT-BANH (Espagoo)

Bảo tồ

Dọc theo bãi biển xứ Et-banh có
bãi cát rất lớn và tuyết sa hàng ha.
Nước biển dâng lên làm ngập cả nhà
của vườn-tục miệt Barcelone, sự hư
hại không thể kể. Nghe đâu tôn bại
sinh linh rất nhiều.

HÔNG-RI (Hongrie)

Tuyệt rã rất ghê gớm

Tuyệt rã trên núi rã rã từng khối
lớn rồi lăn xuống tại Transylvanie
trần đồng lấp lọi đê chết có hơn 100
người.

Cá muốn con người kẻ leo lên núi
nhà người leo lên cây để tránh tuyết
Cổ 5 người leo lên núp trên núi nhà
rồi lại phát hỏa, họ nhảy xuống
dưới tuyết rồi chết mất. Có 3 người
con gái leo lên cây song bị nặng gây
hết sức xuống dưới tuyết rồi cũng
chết hết.

Cầu kỳ bị tuyết dìm đi rảo. Nghe
đầu tại Klausenberg có 60 ngàn người
hợp lực với tuyết. Dân sự thấy đều
kinh tâm tăng đóm.

TRUNG-HUẾ

Hỏa hoạn

Có tin ở Tạng-bái đề ngày 14
Janvier cho hay rằng châu-thành Ku-
ling là một nơi thiêu thi người ngoại-
quốc hay đến viếng thăm tỉnh Kiang-
si (Quảng tây) bị một trận hỏa rất dữ
tận thiêu hủy cả phố phường.
Nghe đâu người bị chết nhiều lắm.

Diễn - thuyết

Bài diễn-thuyết và đoạn lược-sử
sử của cụ PHAN-CHAU-TRINH đã
xuất bản.

Sách dày ngót 40 trương lại có
một bức chơn dung rất đẹp có thể cắt
ra làm một vật kỷ-niệm. Giá bán có
0,20 ngàn đồng ờ xa xin gửi thêm 0,12
tiêng gởi.

Ngài nào muốn mua xem cho biết
lịch-sử của một nhà đại chí-ai thì xin
gởi thư và mandat cho ông Nguyễn-
trọng-Hy, Giáo-sư tại trường Nguyễn-
phân-Lông hoặc cho bưu-báo Tổng-lý
cũng được.

II

Đã trôi sang vào đợt loạn lạc,
Lê đầu chết để lụy người sau.
Thôi thì khoa mệnh cho rồi kiếp,
So với Di, Tô há kém đâu?

III

Thương ôi non nước thấm hay
chưa?
Bỏ gởi hoành tay phải lụy cơ.
Chỉ nguyện chưa phỉ thân đã chết,
Suốt vàng hồ mặt thấy người qua.

TRẦN-HUY-LIỀU.

UY-VIÊN CỦA ĐỒNG-BÀO

Quốc dân ta ngày nay, trừ một
vài người không hề, còn ai cũng
khuyết hương hồn đến cụ Phan-bội-
Châu là một vị sự hầu, một người
hương đạo đương thời, cái sự tin
cậy của chúng ta bao nhiêu, thì
chàng ta phải đã đi đến sự hành-
tàng cử động của cụ bấy nhiêu, vì
vậy đồng-bào đã phải một dạ-viên
định đến ngày 25 Janvier này đi
Huế để yết kiến cụ Phan, và đi đến
cái cách của Chính-phủ báo hộ
đổi đất cũng cụ thế nào; Chính-phủ
Nam-tiền đổi đất cũng cụ thế nào;
đổi đất cũng của quốc-dân đối với
cụ thế nào, và sự sắp đặt thi-hố của
cụ ra sao, hầu đồng-bào cho quốc-
dân tỏ rõ. Kỳ sau sẽ xin đăng-báo
thơ của đồng-bào đồng nhân gởi đến
cụ Phan-bội-Châu.

B. B.

Nho học đối với quốc-văn

Tiếng Annam ta không phải là
chúng không phải là nghèo ngặt gì, vì
nhờ có mấy ông hiền triết xưa, mượn
lấy chữ nho mà làm ra tiếng nước
nhà mình đã là nhiều lắm, thế thì
cũng đủ cho ta dùng rồi; nếu nay mà
các nhà soạn báo cũng các nhà viết
Tiểu-thuyết trong Nam ngoài Bắc, có
thể mượn được tiếng của nước nào nữa
thì cũng nên mượn thêm đem về rồi tra
đổi lại cho nhà nho, cho điện đài
mà làm ra tiếng cho nước nhà mình;
được như thế thì quốc-văn ta sau này
lại càng rộng càng giàu, cũng về vãng
thêm nữa.

Thật ra rất rõ, vì tôi thấy có
nhiều ông vừa mới học được chút
đĩnh chữ Langsa, thì đã muốn bỏ hẳn
tiếng gốc của mình, nên không biết
trọng lấy chữ gốc là cái lợi quốc-văn của
mình là vì là diện, không tưởng rằng
dân tộc nước nào mà không có quốc-
văn thì dân tộc nước ấy hẳn hẳn sẽ
tuyệt nòi, tuyệt giống; nên chớ chữ
quốc ngữ không thêm học tới, mà cũng
không chịu học cho chín chắn kỹ-ràng.
Tưởng bề biết học được: « Văn ngôn
văn xuôi », và nói được: « Tôi là con
tôi uống nước, tôi đi ngủ thì đủ rồi;
tưởng có bao nhiêu đó mà thôi, chớ
không có văn-chương chi hết; lần cho
đến mỗi khi nói chuyện với ai cũng
thích nói tiếng Langsa, chớ chẳng
thêm nói tiếng của mình.

Mà mường như vậy cả đời, đến lúc
gặp việc chi mà phải dùng đến quốc-
văn, thì lại ở ở lúng túng; nói một
câu nói không xuôi, viết một câu văn
không chảy, rồi trở lại chớ để rằng
tiếng Annam rất là nghèo ngặt; có
khi hết cảm tới một tờ Nuyt báo, hay
là một quyển tiểu-thuyết chi viết
bằng lời quốc-văn mà có mỗi văn-
chương thâm thúy, từ xưa xa thì
lại một mớ, rồi trở lại mớ mớ mà
chớ rằng: « Viết giống gì tính là chữ
nho không, ai hiểu được? » Sao
mỗi khi đọc sách Langsa, bề bề chớ
không không, thì biết tìm kiếm,
biết hỏi nan câu hỏi. Còn quốc-văn
là cội rễ của mình, lại không chịu
tìm kiếm hỏi nan câu hỏi, cứ để mà
chờ đợi mãi, ấy có phải là vì lòng
dưa mị mà không làm cho đến nỗi vong
bỏ đi chăng? Đồng-bào hãy nghĩ mà
coi, có đáng buồn chưa? - Vậy chớ
khấp trong thế giới này, có nước nào
lại không mượn tiếng của nước khác mà
làm ra tiếng của mình, đừng làm cho
quốc-văn của mình ngày thêm gian
rộng hay không? RẤT ĐỒI LẠI VĂN CỦA NƯỚC
PHÁP là một lời văn-chương cực kỳ
cao thượng, ai ai cũng đều biết đều
cho rằng một lời văn-chương cao-
thâm huyền diệu, thật là rộng-rãi vô
cùng; vậy mà người ta vẫn còn mượn
hoặc chữ La-tinh, hoặc chữ Anh-là,
hoặc chữ của Hy-lạp v.v. thay thế
chữ ta vẫn đã triêm-nhiệm vào chương
và phong-hóa của Quốc-Mệnh đã
mấy thế kỷ rồi, nếu có mượn phải

